

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 370/2024/DS-ST
Ngày 26 tháng 9 năm 2024
Tranh chấp: Hui và hợp đồng
vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Trọng Tâm

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 503/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2024 về việc: Tranh chấp hui và hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 432/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Danh Thị L, sinh năm 1981; Địa chỉ: Đường Nguyễn Tất T, Khu dân cư tự quản, khóm 0, phường 0, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Toàn T, sinh năm 1985; Địa chỉ: VPLS K, số 140 Đinh Tiên H, khóm 0, phường 0, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Bị đơn: Bà Trần Thị Q, sinh năm 1982 và ông Từ Thanh C, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số 23A/1 ấp Thạnh Đ, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Danh Thị L trình bày: Bà và vợ chồng ông Từ Thanh C, bà Trần Thị Q là chỗ quen biết làm chung Xí nghiệp chế biến thủy sản đông lạnh - Cảng cá thuộc Công ty Cổ phần Chế biến và Dịch vụ thủy sản Cà Mau. Vợ chồng ông C và Qu làm chủ hui, bà Q làm đứng ra đại diện. Bà có tham gia các dây hui và cho mượn tiền như sau:

- Thứ nhất, tiền chơi hui:

+ Dây hui ngày 15/7/2020 (ngày mãn hui là 15/7/2021): hui 1.000.000 đồng, 24 chân, một tháng khai 01 lần vào ngày 15 tính theo ngày dương lịch hàng tháng, bà tham gia chơi 5 chân, đã mãn hui, bà Q và ông C còn thiếu bà là:

$5 \times 24 = 120.000.000$ đồng.

+ Dây hụi ngày 16/10/2020 (ngày mãn hụi là 16/10/2021): hụi 1.000.000 đồng, 24 chân, một tháng khui 01 lần vào ngày 15 tính theo ngày dương lịch hàng tháng, bà tham gia chơi 01 chân, đã mãn hụi, bà Q và ông C đã đưa bà 8.000.000 đồng, còn thiếu bà 16 lần là: $16 \times 1 = 16.000.000$ đồng.

+ Dây hụi ngày 30/12/2021 (ngày mãn hụi là 30/12/2022): hụi 1.000.000 đồng, 24 chân, một tháng khui 02 lần vào ngày 15 và 30 tính theo ngày dương lịch hàng tháng, bà tham gia chơi 08 chân, đã mãn hụi, bà đóng 21 lần, bà Q và ông C còn thiếu và là: $8 \times 21 = 168.000.000$ đồng.

+ Dây hụi ngày 30/12/2021 (ngày mãn hụi là 15/4/2023): hụi 1.000.000 đồng, 31 chân, một tháng khui 02 lần vào ngày 15 và 30 tính theo ngày dương lịch hàng tháng, bà tham gia chơi 06 chân, đã mãn hụi, bà đóng được 31 lần, bà Q và ông C còn thiếu bà là: $6 \times 31 = 186.000.000$ đồng.

+ Dây hụi ngày 30/4/2022 (ngày mãn hụi là 30/4/2023): hụi 1.000.000 đồng, 24 chân, một tháng khui 02 lần vào ngày 15 và 30 tính theo ngày dương lịch hàng tháng, bà tham gia chơi 03 chân, đã mãn hụi, bà đóng được 13 lần, bà Q và ông C còn thiếu bà 28.500.000 đồng.

Tổng số tiền hụi bà Q và ông C còn thiếu bà là 518.500.000 đồng.

- Thứ hai, tiền mượn: bà Q và ông C có hỏi mượn tiền tôi để làm ăn với lãi suất 4%/tháng tính theo dương lịch đến nay chưa trả lãi. Cụ thể như sau:

+ Ngày 15/6/2020: mượn 205.000.000 đồng (hai trăm lẻ năm triệu đồng).

+ Ngày 10/12/2020: mượn 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

+ Ngày 05/3/2021: mượn 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

+ Ngày 17/5/2021: mượn 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

+ Ngày 29/9/2021: mượn 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

+ Ngày 01/10/2021: mượn 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

+ Ngày 14/12/2021: mượn 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

+ Ngày 25/12/2021: mượn 45.400.000 đồng (bốn mươi lăm triệu bốn trăm nghìn đồng).

Tổng số tiền mượn bà Q và ông C còn thiếu bà là: 595.400.000 đồng.

Ngày 30/11/2022 bà Quang ngưng không gom hụi nữa, đến ngày 03/12/2022 thì bà Q tuyên bố bế hụi và chốt số tiền còn thiếu hụi và mượn bà và làm cam kết sẽ trả tiền cho bà nhưng bà Q và ông C cứ hứa hẹn cho qua loa chứ không trả cho bà. Nay bà làm đơn này, kính đến Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau giải quyết:

1. Buộc vợ chồng bà Q và ông C trả cho bà số hụi 518.500.000 đồng.

2. Buộc vợ chồng bà Q và ông C trả vốn tiền mượn là: 595.400.000 đồng. Lãi từ ngày 03/12/2022 đến ngày 24/6/2024 tạm tính là 18 tháng 29 ngày, với lãi suất 1,67 %/tháng = 188.272.237 đồng. Tổng cộng cả vốn và lãi là 782.672.237 đồng. Đồng thời yêu cầu tính lãi suất đối với khoảng tiền vay từ ngày 24/6/2024 đến ngày đưa vụ án ra xét xử theo lãi suất 1,67 %/tháng.

Tại phiên tòa: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên

yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hụi và hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 26 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để xét xử nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tiền nợ hụi: Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn thống nhất xác định như sau:

+ Dây hụi ngày 15/7/2020, mãn hụi ngày 15/7/2021, loại hụi 1.000.000 đồng, gồm 24 chân, một tháng khui hụi 01 lần, bà Luyến tham gia chơi 05 chân, đóng hụi đến khi mãn hụi. Số tiền bà Q và ông C còn thiếu bà Luyến của 05 chân hụi là 110.000.000 đồng (tính theo hụi mãn và có trừ tiền cò 500.000 đồng).

+ Dây hụi ngày 16/10/2020, mãn hụi ngày 16/10/2021, loại hụi 1.000.000 đồng, gồm 24 chân, một tháng khui hụi 01 lần, bà Luyến tham gia 01 chân, đóng hụi đến khi hụi mãn. Bà Q và ông C đã đưa tiền hụi cho bà Luyến được 8.000.000 đồng, còn nợ lại 14.500.000 đồng (đã trừ tiền cò 500.000 đồng).

+ Dây hụi ngày 30/12/2021, loại hụi 1.000.000 đồng, gồm 24 chân, một tháng khui hụi 02 lần vào ngày 15 và 30 hàng tháng, bà L tham gia 08 chân, đóng hụi được 21 lần thì bà Q tuyên bố bẻ hụi. Số tiền bà Q và ông C còn thiếu là 168.000.000 đồng.

+ Dây hụi ngày 30/12/2021, mãn hụi ngày 15/4/2023, loại hụi 1.000.000 đồng, gồm 31 chân, một tháng khui hụi 02 lần vào ngày 15 và 30 hàng tháng, bà Luyến tham gia 06 chân, đóng hụi đến khi mãn hụi. Số tiền hụi bà Q và ông C còn thiếu là 175.000.000 đồng (có trừ tiền cò 500.000 đồng).

+ Dây hụi ngày 30/4/2022, loại hụi 1.000.000 đồng, gồm 24 chân, một tháng khui hụi 02 lần vào ngày 15 và 30 hàng tháng, bà L tham gia 03 chân, đóng hụi được 13 lần thì bà Q tuyên bố bẻ hụi. Đối với dây hụi này bà L xác định yêu cầu bà Q và ông C trả số tiền là 28.500.000 đồng.

Ngoài những chân hụi trên thì bà L không còn tham gia chân hụi nào khác do bà Q làm chủ. Tổng số tiền hụi được xác định tại Tòa là 501.000.000 đồng. Xác định hụi là do bà Q làm chủ, ông C không tham gia làm chủ hụi cùng bà Q nhưng có đi gom hụi.

- Về tiền vay: Đại diện nguyên đơn xác định, tổng số tiền bà Q vay của bà L là 595.400.000 đồng, vay nhiều lần, khi vay thì không có lập biên nhận, lãi suất thỏa thuận của các lần vay là 4%/tháng. Quá trình vay thì không có trả vốn lãi cho bà L. Đến ngày 03/12/2022 thì bà Q có lập tờ cam kết thừa nhận có nợ tiền vay của bà L với tổng số tiền 595.400.000 đồng, lãi suất 4%/tháng.

- Về tài liệu chứng cứ: Quá trình giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt và không cung cấp chứng cứ. Đại diện nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án tờ cam

kết ngày 03/12/2022 do bà Q lập và ký tên thừa nhận có nợ tiền hui và tiền vay của bà L, trong đó nợ tiền hui là 518.500.000 đồng, nợ tiền vay 595.400.000 đồng với lãi suất 4%/tháng. Tại phiên tòa, phía nguyên đơn cung cấp thêm tờ cam kết lập ngày 03/9/2024 do bà Q ký tên xác nhận còn nợ tiền hui và tiền vay của bà L với tổng số tiền 1.139.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định yêu cầu bà Q trả số tiền nợ hui và tiền vay theo tờ cam kết ngày 03/12/2022, trong đó nợ tiền hui là 518.500.000 đồng, nợ tiền vay 595.400.000 đồng với lãi suất 1,66%/tháng tính lãi từ ngày 03/12/2022 đến ngày xét xử là 21 tháng 26 ngày.

Thấy rằng, phía nguyên đơn yêu cầu tính tiền hui theo cam kết ngày 03/12/2022 với số tiền 518.500.000 đồng là không đúng với thực tế số tiền hui còn nợ của các chân hui mà đại diện nguyên đơn đã tính nêu trên tại Tòa. Đối với tiền vay vốn và lãi theo yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận. Do đó, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà L, buộc bà Q trả cho bà L số tiền nợ hui còn lại là 501.000.000 đồng, trả tiền vay vốn 595.400.000 đồng và tiền lãi của số tiền nợ vay tính từ ngày cam kết 03/12/2022 đến ngày xét xử là 21 tháng 26 ngày với lãi suất theo quy định 1,66%/tháng = 216.121.000 đồng. Tổng tiền nợ hui, tiền vay và lãi tiền vay bà Q có trách nhiệm trả cho bà L là 1.312.521.000 đồng.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông Từ Thanh C cùng có trách nhiệm với bà Trần Thị Q trả nợ cho nguyên đơn. Đại diện nguyên đơn xác định hui là do bà Q làm chủ, ông C không có cùng bà Q làm chủ hui nhưng có vài lần đi gom hui cho bà Q. Về những lần bà Q vay tiền thì không có làm biên nhận, không có ông Q cùng tham gia đứng ra vay tiền của bà L, tiền vay do bà Q nhận trực tiếp, những lần đưa tiền vay thì không có mặt ông C nhưng khi vay thì bà Q có nói là để lo cho gia đình. Tuy nhiên, phía nguyên đơn không có chứng cứ gì chứng minh cho lời trình bày này của mình, tại tờ cam kết nợ ngày 03/12/2022 và tờ cam kết được lập mới ngày 03/9/2024 thì chỉ có bà Q đứng ra ký cam kết, không có chữ ký xác nhận của ông Từ Thanh C. Mặc dù nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa bà Q và ông C nhưng ông C không thừa nhận và xác định không biết việc bà Q nợ tiền hui và tiền vay của bà L. Do đó, không có căn cứ để buộc ông C cùng có trách nhiệm với bà Q trả nợ cho bà Luyến.

[4] Về án phí: Bà Danh Thị L và bà Trần Thị Q phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định. Ông Từ Thanh C không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 468, 471 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Danh Thị L. Buộc bà Trần Thị Q trả cho bà Danh Thị L tổng số tiền 1.312.521.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Danh Thị L về việc buộc bà Trần Thị Q trả số tiền nợ hụi còn lại là 17.500.000 đồng.

3/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Danh Thị L về việc buộc ông Từ Thanh C cùng có trách nhiệm với bà Trần Thị Q trả nợ cho bà L.

4/ Về án phí dân sự có giá ngạch:

- Bà Danh Thị L phải chịu án phí 875.000 đồng. Ngày 16/7/2024 bà L có nộp tạm ứng 25.517.000 đồng theo biên lai số 0009059 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu đối trừ. Bà L được nhận lại số tiền 24.642.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Bà Trần Thị Q phải chịu án phí 51.375.000 đồng.

- Ông Từ Thanh C không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Kiều Trang